TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2018.
"V*/v: Xin ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR –TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, về việc: "***Xin ly hôn***" . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX-ST ngày 09/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1992 – *Có mặt*
Địa chỉ: Thôn X, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1988- *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn X, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

**** Nguyên đơn***: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chồng tôi là anh Nguyễn Ngọc M qua quá trình tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C. Sau khi kết hôn chúng tôi

chung sống với nhau tại thôn X, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xẩy ra mâu thuẫn, đến khoảng tháng 03/2018 thì mẫu thuẫn đã rất trầm trọng và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, thường hay bất đồng về quan điểm lối sống, đặc biệt là mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thẫn đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và duy trì. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/08/2011, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện đang ở với anh M và gia đình bên nội. Sau khi ly hôn nguyện vọng tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc M:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng anh M vắng mặt không lên Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M, về người trực tiếp nuôi con thì chị xin thay đổi, chị đề nghị anh M nuôi con, bởi vì hiện tại chị chưa có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

***- Về tố tụng*:**

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L (*viết tắt là chị L*) và anh Nguyễn Ngọc M (*viết tắt là anh M)* kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Chị L được ly hôn với anh M.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/08/2011 cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiến nghị khắc phúc: Bị đơn cần thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "*Xin ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Chị L và anh M đăng ký kết hôn ngày 13/10/2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp và phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa chị L và anh M nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân theo chị L là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh hoạt, đặc biệt là mâu thuẫn về kinh tế. Nay chị xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục. Vì vậy chị L có nguyện vọng xin được ly hôn với anh M để giải thoát cho cả hai người.

Qua kết quả xác minh tại địa phương thì được biết; anh M và chị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp và sinh sống ở địa phương, vào khoảng tháng 03/2018 thì chị L có nộp đơn xin ly hôn và đề nghị địa phương hòa giải nhưng anh M không tham gia, nên địa phương không tiến hành hòa giải được. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh M như thế nào thì địa phương không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo luật định.

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 người con là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/08/2011. Hiện tại cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang ở với bố. Quá trình giải quyết, chị L có nguyện vọng xin được nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị L có nguyện vọng giao con cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì hiện tại chị L chưa có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu H đang ở với bố, có môi trường sống tốt, có chỗ ăn ở, học hành ổn định. Vì vậy việc giao con cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không đạt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/08/2011 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phan Thị L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002165, ngày 27/4/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *CC THADS huyện CưM'gar;*
- *Nguyên đơn; bị đơn;*
- *UBND thị trấn E;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN QUANG CẢNH